

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 174-KH/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Thực hiện Kế hoạch số 6467/KH-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 174-KH/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Văn bản số 6144/UBND-GD ngày 05/6/2025 xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 04/6/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc triển khai các nhiệm vụ được Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao tại phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện, với những nội dung như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 174-KH/TU, Kế hoạch số 180-KH/TU và Kế hoạch số 6467/KH-UBND. Từ đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động trong toàn ngành Tư pháp, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao của ngành Tư pháp, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tổ chức quán triệt sâu sắc, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 174-KH/TU, Kế hoạch số 180-KH/TU và Kế hoạch số 6467/KH-UBND đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và

người lao động trong toàn ngành. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

3. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực Tư pháp.

4. Bố trí các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp trong tình hình mới và góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao của ngành Tư pháp, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

a) Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 174-KH/TU, Kế hoạch số 180-KH/TU và Kế hoạch số 6467/KH-UBND.

b) Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực sự tạo được đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển trong ngành Tư pháp trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **2. Mục tiêu cụ thể:** Tại Danh mục các nhiệm vụ đính kèm

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, nâng cao nhận thức đến toàn thể CBCCV và người lao động trong Sở về các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 174-KH/TU, Kế hoạch số 180-KH/TU và Kế hoạch số 6467/KH-UBND bằng nhiều hình thức đa dạng.

- Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể của Sở Tư pháp để triển khai Nghị quyết 03/NQ-CP, phù hợp với đặc thù và chức năng, nhiệm vụ của ngành; trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở và thường xuyên cập nhật các tin tức.

- Tham mưu phát động phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn ngành với các tiêu chí thi đua cụ thể.

- Rà soát đề xuất biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thực hiện thường xuyên.

- Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp công chức, viên chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật.

**2. Khẩn trương, quyết liệt tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính.

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Tư pháp liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

**3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Xây dựng và nâng cấp hạ tầng đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kết nối mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong lĩnh vực Tư pháp.

- Tham gia các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Triển khai đưa vào khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia; các CSDL dùng chung theo danh mục đã ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội.

#### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức năng lực số cho CBCCVC và người lao động trong ngành về các kỹ năng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

Thu hút nhân tài: Có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về làm việc tại Sở.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong CBCCVC; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc.

#### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ).

- Triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm phát triển kinh tế ban đêm kết nối với Đề án 06.

- Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực Tư pháp.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động về đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, đơn vị. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

## **6. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ xã hội số, phát triển văn hóa số tích cực, lành mạnh và giữ gìn bản sắc dân tộc**

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân.

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc công trình trọng điểm “Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh” và mô hình điểm “Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số” thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt để nâng cao năng lực số cho người dân các kiến thức, kỹ năng khi tham gia an toàn trên môi trường số, không gian mạng.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Bố trí từ Ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho Sở Tư pháp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật:**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo quy định pháp luật.

- Định kỳ hàng tháng (*trước ngày 10 hàng tháng*), quý (*trước ngày 10 của tháng cuối quý*), năm (*trước ngày 10 tháng 11 hàng năm*) tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, gửi Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật tổng hợp, gửi Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở gửi Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật tổng hợp, gửi Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hàng tháng (*trước ngày 05 hàng tháng*), quý (*trước ngày 05 của tháng cuối quý*), năm (*trước ngày 05 tháng 11 hàng năm*) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Tư pháp (qua Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật) để tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 174-KH/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở Tư pháp./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TH&PBGDPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Tuyền**

